

Số: 184/BC-UBND

Tân Kỳ, ngày 10 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số
và thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW quý II năm 2026;
phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý III năm 2026**

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành.

- Công tác ban hành văn bản: Trong quý II năm 2026, UBND xã Tân Kỳ tiếp tục quan tâm, triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Khoa học & Công nghệ, Đảng ủy xã về thực đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số gắn với Nghị quyết 57-NQ/TW ban hành 09 kế hoạch và 01 quyết định và 3 công văn¹ để cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện kịp thời. Công tác chỉ đạo được triển khai được quán triệt theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Công tác tuyên truyền: Công tác tuyên truyền được duy trì thường xuyên, liên tục thông qua Cổng thông tin điện tử, fanpage, các nền tảng mạng xã hội và hệ thống truyền thanh cơ sở; nội dung tập trung là hướng dẫn kỹ năng số cơ bản, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu, góp phần từng bước nâng cao nhận thức, kỹ năng số và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Công tác thông tin, báo cáo: Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ kịp thời: báo cáo định kỳ quý và báo cáo hàng tháng trên hệ thống phần mềm báo cáo Nghị quyết 57 và các báo cáo đột xuất khác.

- Đến thời điểm ngày 10/6/2026, UBND xã Tân Kỳ đã triển khai thực hiện 20/20 nhiệm vụ theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026. Trong đó, có 15 nhiệm vụ đã thực hiện và thực hiện thường xuyên theo kế hoạch; 03 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện; 02 nhiệm vụ chưa thực hiện do chưa đến thời hạn. Nhìn chung, các nhiệm vụ chuyển đổi số được triển khai đúng tiến độ, bám sát kế hoạch đề ra; nhiều chỉ tiêu

¹Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 02/3/2026 về truyền thông chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 30/3/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 31/3/2026 về bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 08/4/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 16/4/2026 về quán triệt và triển khai Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 22/4/2026 về triển khai Chỉ thị số 15-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 04/5/2026 về đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 13/5/2026 về triển khai phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” đến năm 2030; Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 về kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã; Công văn số 537/UBND ngày 24/4/2026 về đăng ký bảo vệ tên miền quốc gia “.vn”; Công văn số 573/UBND-VHXXH ngày 05/5/2026 về triển khai Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức; Công văn số 05/CQ-UBND ngày 30/3/2026 về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; đồng thời ban hành Kế hoạch số 01/KH-CQ-UBND ngày 10/4/2026 về công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2026.

hoàn thành sớm, đặc biệt trong các lĩnh vực hạ tầng số, chính quyền số, an toàn thông tin và phát triển xã hội số, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

2. Nhận thức số

- UBND xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tuyên truyền nhằm nâng cao kỹ năng số, nhận thức số cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân².

- UBND xã đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Nhân dân. Công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ, thường xuyên trên nhiều kênh thông tin như Cổng thông tin điện tử xã, Trang Fanpage xã, hệ thống truyền thanh cơ sở và thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, họp xóm. Nội dung tuyên truyền tập trung phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, Nghị quyết số 57-NQ/TW, phong trào “Bình dân học vụ số”, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin.

3. Kết quả thể chế số

- UBND xã luôn bám sát các văn bản chỉ đạo của tỉnh, các sở, ngành liên quan để triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ theo Nghị quyết 57 và chuyển đổi số; duy trì thực hiện hiệu quả các quy chế quản lý, vận hành các nền tảng số dùng chung; tiếp tục duy trì, thực hiện nghiêm quy chế quản lý, sử dụng hệ thống VNPT-iOffice, thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử và các quy định về an toàn thông tin mạng.

4. Hạ tầng số

- UBND xã đã thực hiện rà soát, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn; hiện nay 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính kết nối mạng Internet, hạ tầng băng thông rộng cáp quang tốc độ cao phục vụ xử lý công việc trên môi trường điện tử; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được duy trì hoạt động ổn định, bảo đảm kết nối thông suốt từ Trung ương đến cơ sở. Thực hiện kiểm tra, rà soát hiện trạng quản lý sử dụng phần mềm máy tính thuộc cơ quan.

- Công tác phát triển hạ tầng viễn thông được quan tâm chỉ đạo thực hiện. UBND xã đã phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tổ chức rà soát, khảo sát chất lượng hạ tầng mạng, vùng phủ sóng thông tin di động trên địa bàn; chỉnh trang hệ thống cáp quang ngoại vi; kết quả đến nay không còn vùng lõm sóng, bảo đảm nhu cầu kết nối và sử dụng các dịch vụ số của người dân. Hệ thống truyền thanh cơ sở tiếp tục được đầu tư nâng cấp, hoàn thành đưa vào vận hành 23/23 cụm loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả công tác

² Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 02/3/2026 về truyền thông chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 31/3/2026 về bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức xã Tân Kỳ năm 2026; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 04/5/2026 về đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn xã Tân Kỳ; Công văn số 573/UBND-VHXH ngày 05/5/2026 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức;

thông tin, tuyên truyền đến Nhân dân.

5. Nhân lực số

- Công tác phát triển nhân lực cho chuyển đổi số trên địa bàn xã luôn được chú trọng, quan tâm, UBND xã đã thực hiện kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng xã và các xóm; cử 350 cán bộ, công chức viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn online về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên các nền tảng One Touch theo Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 11/3/2026 của Tỉnh ủy Nghệ An.

- UBND xã đã ban hành Công văn số 573/UBND-VHXXH ngày 05/5/2026 triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức; chỉ đạo 100% cán bộ, công chức, viên chức và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia các khóa học trên nền tảng “Bình dân học vụ số” và các nền tảng đào tạo trực tuyến khác; ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 31/3/2026 về bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức; từng bước nâng cao năng lực ứng dụng AI trong công tác tham mưu, tổng hợp, xây dựng báo cáo, tuyên truyền và xử lý công việc trên môi trường số, dự kiến tổ chức vào tháng 6/2026.

6. An toàn thông tin mạng

- UBND xã đã ban hành nhiều văn bản nhằm triển khai, quán triệt cán bộ công chức trong quản lý tài khoản, dữ liệu công vụ và bảo vệ bí mật nhà nước như Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 20/3/2026 về triển khai công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn xã Tân Kỳ năm 2026; Công văn số 05/CQ.UBND ngày 30/3/2026 của cơ quan UBND xã về triển khai Chỉ thị của Ban Bí thư, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

- Về cấp độ an toàn hệ thống thông tin: UBND xã Tân Kỳ đã được Công an tỉnh Nghệ An phê duyệt đối với hệ thống thông tin UBND xã Tân Kỳ đạt cấp độ 2 phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

7. Chính quyền số

7.1. Việc sử dụng các nền tảng, ứng dụng dùng chung:

- UBND xã tiếp tục duy trì, khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice có 60/61 tài khoản sử dụng thường xuyên, tổng số văn bản đi được ký số 1767/1806 văn bản, đạt 97,8%; có 52/54 tài khoản đăng nhập và sử dụng thường xuyên hộp thư công vụ; Các nền tảng, ứng dụng dùng chung như Cổng thông tin điện tử, hệ thống họp trực tuyến; hệ thống thông tin báo cáo... được thực hiện thường xuyên, ổn định đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành; họp trực tuyến và công tác báo cáo.

- Quý II năm 2026, UBND xã đã lập hồ sơ đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện cấp 32 chữ ký số cá nhân cho công chức chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên môi trường số.

7.2. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên các hệ thống:

- Kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC (từ 10/3/2026 đến 10/06/2026):

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận 2.080 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang 26 hồ sơ, trong đó: Hồ sơ nộp trực tiếp: 0; Hồ sơ nộp trực tuyến: 2.080/2.080, đạt 100% .

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 2.036/2.082, đạt 95,88%, trong đó, đã giải quyết trước hạn 2.035/2036 đạt tỷ lệ 99,95 %, hồ sơ đã giải quyết trễ hạn: 01 hồ sơ³, chiếm 0,05%; hồ sơ đang giải quyết trong hạn 31 hồ sơ; 24 hồ sơ trả lại dân; 15 hồ sơ đang tạm dừng giải quyết.

+ Tỷ lệ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ: 99.4%; tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ: 99.7%.

+ Thanh toán trực tuyến với 1.715 giao dịch với số tiền 30.732 nghìn đồng, đạt 99,71%; Thanh toán trực tiếp: 0.29% (02 giao dịch với số tiền 8.000 đồng, gồm 02 hồ sơ không mất phí).

* Thống kê kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại thời điểm báo cáo đạt 97,69 điểm, đứng thứ 4/130 phường, xã trên toàn tỉnh.

7.3. Về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động quản lý, điều hành

- UBND xã Tân Kỳ bước đầu quan tâm triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc và hỗ trợ chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 31/3/2026 về bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2026, dự kiến tổ chức tập huấn vào cuối tháng 6/2026.

- Đến nay, một số lĩnh vực bước đầu đã tiếp cận và ứng dụng AI trong công tác chuyên môn như hỗ trợ xây dựng văn bản, tổng hợp báo cáo, tuyên truyền, giáo dục và dạy học trực tuyến. Thông qua công tác tập huấn, tuyên truyền và tự nghiên cứu, nhận thức và kỹ năng ứng dụng AI của cán bộ, công chức từng bước được nâng lên, tạo nền tảng để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trong thời gian tới.

7.4. Về kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua LGSP, NDXP

- UBND xã Tân Kỳ đã thực hiện hiệu quả việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), phục vụ liên thông dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định như kết nối dữ liệu giữa phần mềm một cửa, hộ tịch, đất đai, giáo dục, y tế, dân cư...

³ Hồ sơ trễ hạn: 01 hồ sơ lĩnh vực đất đai

- Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, UBND xã đã thực hiện khai thác dữ liệu công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm giảm thành phần hồ sơ giấy, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ bản bảo đảm tuân thủ khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh Nghệ An và yêu cầu về an toàn thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc và chất lượng phục vụ Nhân dân.

8. Kết quả phát triển kinh tế số

- Công tác phát triển kinh tế số trên địa bàn xã tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là trong lĩnh vực thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và ứng dụng nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. UBND xã đã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã tiếp cận và sử dụng các phương thức thanh toán điện tử, đồng thời đẩy mạnh quảng bá sản phẩm địa phương trên môi trường số; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 99,71%, với 1.715 giao dịch, tổng số tiền thanh toán trên 30.732 nghìn đồng; thanh toán trực tiếp chỉ chiếm 0,23%. Tỷ lệ hộ dân, tiểu thương sử dụng thanh toán qua mã QR hoặc chuyển khoản đạt khoảng 75%; có 795 hộ kinh doanh sử dụng tài khoản ngân hàng hoặc ví điện tử phục vụ hoạt động giao dịch, thanh toán.

- Việc ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục được quan tâm triển khai. Đến nay, 100% doanh nghiệp trên địa bàn nộp thuế điện tử theo quy định. Các sản phẩm OCOP của địa phương được đẩy mạnh quảng bá trên Cổng thông tin điện tử, Fanpage xã và các nền tảng số.

9. Phát triển xã hội số

- UBND xã đã chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, tăng cường ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công. Đến nay, 100% cán bộ, công chức trên địa bàn xã đã được cấp và sử dụng tài khoản định danh điện tử phục vụ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên môi trường số; 100% cán bộ, đảng viên đã cài đặt sổ tay đảng viên. Trong lĩnh vực y tế, Trạm Y tế xã tiếp tục triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, từng bước số hóa thông tin khám, chữa bệnh, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và quản lý sức khỏe Nhân dân. Các nền tảng số trong giáo dục, y tế, an sinh xã hội tiếp tục được duy trì và khai thác hiệu quả.

- Việc thực hiện chi trả các chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt tiếp tục được đẩy mạnh; 100% đối tượng người có công đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng được thực hiện chi trả qua tài khoản; đối với đối tượng bảo trợ xã hội, tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt đạt khoảng 35%. Qua đó góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, thuận tiện trong thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đồng thời thúc đẩy hình thành thói quen sử dụng các dịch vụ số trong đời sống của người dân.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

- Việc tham gia các khóa học thuộc phong trào “Bình dân học vụ số” của một bộ phận cán bộ, công chức chưa thường xuyên. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng ở một số xóm chưa thực sự hiệu quả, chưa phát huy tốt vai trò hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số.

- Tỷ lệ sử dụng thường xuyên hệ thống VNPT-iOffice và thư điện tử công vụ chưa đạt tuyệt đối; vẫn còn một số tài khoản đăng nhập chưa thường xuyên. Trong giải quyết thủ tục hành chính còn phát sinh hồ sơ trả lại, 01 hồ sơ quá hạn nhưng chưa được xin lỗi đúng quy định. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động chuyên môn mới ở giai đoạn bước đầu, chưa tạo được chuyển biến mạnh mẽ trong xử lý công việc.

3. Nguyên nhân tồn tại:

3.1. Nguyên nhân khách quan:

- Nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi và người dân ở khu vực nông thôn còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và các nền tảng số.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Trình độ, kỹ năng số của một bộ phận người dân và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng còn hạn chế.

- Nhận thức, tinh thần tự học, tự nghiên cứu công nghệ mới của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao; công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện một số nhiệm vụ chuyển đổi số có thời điểm chưa thường xuyên; việc ứng dụng AI trong thực thi công vụ còn ít.

III. NHIỆM VỤ QUÝ III NĂM 2026.

1. Phòng Văn hóa & Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 và các kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đã ban hành.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số của các phòng, đơn vị; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định.

- Tham mưu tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho cán bộ, công chức, viên chức và Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, Nghị quyết số 57-NQ/TW, phong trào “Bình dân học vụ số”, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trên Cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh và các nền tảng mạng xã hội.

- Chủ trì tham mưu tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026; xây dựng các mô hình, sáng kiến chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID và các nền tảng số thiết yếu.

- Tổ chức thực hiện ngay bộ tiêu chí để đánh giá mức độ Chuyển đổi số cấp xã (sau khi UBND tỉnh ban hành).

3. Văn phòng Văn phòng HĐND – UBND xã:

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc cán bộ, công chức sử dụng thường xuyên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice; phấn đấu tỷ lệ sử dụng thường xuyên đạt 100%.

- Tham mưu nâng cao tỷ lệ ký số văn bản điện tử; bảo đảm 100% văn bản điện tử phát hành được ký số theo quy định.

- Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm hoạt động ổn định của mạng nội bộ, hệ thống hội nghị trực tuyến và các nền tảng dùng chung.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý tài khoản, mật khẩu, chứng thư số, bảo vệ bí mật nhà nước và an toàn thông tin mạng.

4. Phòng Kinh tế

- Tham mưu cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 hoàn thành các nhiệm vụ theo các Kế hoạch đã đề ra.

- Chủ trì, phối hợp triển khai các giải pháp phát triển kinh tế số; hướng dẫn hộ kinh doanh, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; nâng cao tỷ lệ hộ dân, tiểu thương sử dụng mã QR, tài khoản ngân hàng và ví điện tử.

- Tăng cường quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng địa phương trên các nền tảng số và mạng xã hội.

- Tham mưu thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57 về ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, phát triển kinh tế.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Tiếp tục hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Duy trì tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt từ 99% trở lên; phấn đấu không để phát sinh hồ sơ quá hạn do nguyên nhân chủ quan.

- Tăng cường kiểm tra việc số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm tỷ lệ số hóa theo chỉ tiêu kế hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn xử lý hồ sơ đúng thời hạn; kịp thời tham mưu giải pháp khắc phục đối với hồ sơ chậm, muộn hoặc trả lại.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên các hệ thống điện tử.

- Thường xuyên theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phấn đấu duy trì vị trí xếp hạng trong nhóm dẫn đầu toàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo công tác chuyển đổi số xã Tân Kỳ quý II năm 2026, nhiệm vụ trọng tâm quý III năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (b/c);
- TT Đảng ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (b/c);
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- Trung tâm PV HCC;
- Lưu VT,VHTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Huy Toàn

